

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lương Văn Hưởng**

2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Quàng Văn H;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Con ông: Quàng Văn K (đã chết); Con bà: Lò Thị L; sinh năm 1974; Bị cáo có 3 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo có vợ Bạc Thị H, sinh năm 1993 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 26/01/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lò Văn Đ;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn L, sinh năm 1946; Con bà: Lò Thị P; sinh năm 1952; Bị cáo có 10 anh, chị, em, bị cáo là con thứ mười trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 26/01/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H: Bà **Lò Thị Khánh H**, sinh năm 1982; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Bà **Lê Thị Thúy A**, sinh năm 1988; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Quàng Văn H, Lò Văn Đ được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn H, Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,17 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Để có ma túy sử dụng nhưng không có xe máy đi mua, nên vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 26/01/2021 Quàng Văn H, sinh năm 1991 trú tại bản N, xã B, huyện Mường Ảng đã gọi điện cho Lò Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên bảo Đ lên lấy 200.000đ để ma ma túy về cùng sử dụng. Đ đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 27Z1 – 200.06 đi gặp H, H đã đưa cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, bảo Đ đi mua 100.000đ ma túy, còn 100.000đ mang về trả lại cho H. Đ cầm tiền đi xe mô tô đến khu vực bản X, xã B gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lông màu trắng với giá 100.000 đồng. Đ đưa cho người đàn ông tờ tiền mệnh giá 200.000đ, nhưng người đàn ông đó không có tiền trả lại. Đ đã lấy 100.000đ tiền của mình đưa cho người đàn ông dân tộc Thái. Sau khi mua được Heroine, Đ cất gói Heroine và 200.000đ vào túi áo ngực bên trái đang mặc đi bộ về. Trên đường đi về đến khu vực thuộc bản N, xã B, huyện M thì gặp Tổ Công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ, yêu cầu kiểm tra, Đ đã tự giác lấy gói Heroine ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,17 gam Heroine đối với Lò Văn Đ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn H để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 55 phút ngày 26/01/2021 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Quàng Văn H là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh túi ni lông màu trắng nghi là ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 18 giờ 10 ngày 26/01/2021 thì 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh túi ni lông màu trắng là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là: 0,17 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 209/GĐ – PC 09, ngày 05/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Quàng Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine

nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, không hoàn lại đối tượng giám định.

Biên bản niêm phong – kiểm tra và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 40 phút và 18 giờ 25 phút cùng ngày 26/01/2021 về 02 chiếc điện thoại của Lò Văn Đ và Quàng Văn H; Kết luận giám định số 328/GĐ-PC49 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 43/CT - VKSMA, ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ, Quàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 13 tháng đến 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 27Z1 – 200.06; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn Đ là phương tiện bị cáo Đức đã dùng đi mua ma túy.

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP, loại bàn phím, màu đen đã qua sử dụng có số Imei 1: 8640140301424448, Imei 2: 8640144030142455, loại bên trong có 01 Sim điện thoại số thuê bao 0335318553, 01 thẻ nhớ Micro SD 1GB của Quàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, mã kiểu máy : SM-J250F/DS, số Imei 1: 354802/09/267523/1, số Imei 2: 354803/09267523/9, bên trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0374.471.243 và 01 thẻ nhớ MicroSD 4GB của Lò Văn Đ;

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ của Quàng Văn H và 100.000đ của Lò Văn Đ;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí gia đình bị cáo Lò Văn Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Đ nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn H nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí gia đình bị cáo Quảng Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Quảng Văn H nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn Đ, Quảng Văn H nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 11 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn H, Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,17 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các Biên bản lấy lời khai người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản tự khai và các biên bản ghi lời khai.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo* là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Quảng Văn H là người khởi xướng, đồng thời cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Lò Văn Đ là đồng phạm thể hiện ở việc thống nhất ý chí với H, dùng xe máy của mình đi mua ma túy về sử dụng.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng là cơ hội để các bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lò Văn Đ khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của Quảng Văn H nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Đức, Hưng không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo Hưng, bị cáo Đức xét thấy chưa phù hợp về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo nên hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,09 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 27Z1 – 200.06; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn Đ là phương tiện bị cáo Đức đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP, loại bàn phím, màu đen đã qua sử dụng có số Imei 1: 8640140301424448, Imei 2: 8640144030142455, loại bên trong có 01 Sim điện thoại số thuê bao 0335318553, 01 thẻ nhớ Micro SD 1GB của Quảng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, mã kiểu máy: SM-J250F/DS, số Imei 1: 354802/09/267523/1, số Imei 2: 354803/09/267523/9, bên trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0374.471.243 và 01 thẻ nhớ MicroSD 4GB của Lò Văn Đ; Đây là 02 chiếc điện thoại các bị cáo đã dùng để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 200.000đ thu giữ của Lò Văn Đ là số tiền của Quảng Văn H đưa cho Đức nhưng H chỉ bảo Đ là mua 100.000đ tiền ma túy còn 100.000 đồng mang về trả lại cho H. Do khi mua người bán không có tiền lẻ nên Đ đã dùng tiền của mình để đổi ra tiền lẻ. Tại phiên tòa bị cáo Đ, bị cáo H tự nguyện sung ngân sách nhà nước, Hội đồng xét xử nhận thấy phù hợp nên chấp nhận.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 26/01/2020. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9]. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn H, Lò Văn Đ phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Quảng Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2021.

2. *Vật chứng*: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, xám, vàng, BKS: 27Z1 – 200.06; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn Đ.

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP, loại bàn phím, màu đen đã qua sử dụng có số Imei 1: 8640140301424448, Imei 2: 8640144030142455, loại bên trong có 01 Sim điện thoại số thuê bao 0335318553, 01 thẻ nhớ Micro SD 1GB của Quảng Văn H;

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, mã kiểu máy : SM-J250F/DS, số Imei 1: 354802/09/267523/1, số Imei 2: 354803/09267523/9, bên trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0374.471.243 và 01 thẻ nhớ MicroSD 4GB của Lò Văn Đ;

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ của Quảng Văn H và 100.000đ của Lò Văn Đ.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo Lò Văn Đ, Quảng Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân